

**Q ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 206/2022/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị N, sinh năm 1985

HKTT: Thôn T, xã S, huyện K, Thành phố Hà Nội

Nơi ở: Thôn K, xã Q, huyện K, Thành phố Hà Nội

*Bị đơn:* Anh Đào Văn H, sinh năm 1983

HKTT và nơi ở: Thôn T, xã S, huyện K, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**Q ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị N và anh Đào Văn H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung vợ chồng: Chị Vũ Thị N và anh Đào Văn H thống nhất xác định vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Đào A, sinh ngày 08/3/2006 và cháu Đào Văn Q, sinh ngày 30/3/2008. Khi ly hôn, chị N và anh H thống nhất

thỏa thuận anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đào A và cháu Đào Văn Q cho đến khi cháu Đào A, cháu Đào Văn Q thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là cháu Đào A, cháu Đào Văn Q của chị N cho đến khi cháu Đào A, cháu Đào Văn Q thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

*Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị N và anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải Q.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng. Chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0073277 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, nay trả lại cho chị N 150.000 đồng.

**3.** Q định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường H bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND xã S, K, Hà Nội; (Số ĐKKH 47 ngày 26/10/2004);
- THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thành Nam**